

Bản án số: **18/DS- ST**

Ngày 18 tháng 8 năm 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

**Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

**Bà Tạ Thị Thà**

**Bà Trần Thị Kim Dung**

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc***

Thư ký Tòa án nhân dân quận Hg Mai – thành phố Hà Nội

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà Nội***

***tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến*** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 37/2021/DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10 ngày 23 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 57 ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 68 ngày 30 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 88 ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ( S)**

*Trụ sở: Số 25 T, phường P, quận H, Hà Nội*

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị*

*Đại diện ủy quyền: Ông Vũ Đình K - phó tổng giám đốc S( theo giấy ủy quyền số 359/2018/UQ- S ngày 20/4/2018)*

*Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Lê Văn H, ông Lê Văn T - chuyên viên xử lý nợ(theo văn bản ủy quyền số 9876A/2019/UQ-S ) ngày 16/7/2019( có mặt ông H )*

**2. Bị đơn:** Ông Trịnh Quang H - sinh năm 1987

Bà Bùi Thị H - sinh năm 1985

*Trú tại: Căn hộ 12A24 CT12C khu đô thị mới K, phường Đ quận H, Hà Nội( cùng vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Tại Đơn khởi kiện, được bổ sung bởi các Bản tự khai, Biên bản công khai chứng cứ và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ do ông Hiền đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:***

Ngày 28/06/2018, ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị H vay vốn tại S Đại An theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1816500083/HĐTD/DAIAN-TQH với số tiền vay: 700.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô ;Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày nhận nợ; Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm giải ngân là: 8.99%/năm; mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VNĐ kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/06/2019, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo.

Lãi suất cho vay trong hạn điều chỉnh được xác định bằng Lãi suất VNĐ kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của S đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ 3.9%/năm.

Các bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, S sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và không phải thông báo cho bên được cấp tín dụng. Bên được cấp tín dụng chấp nhận mức lãi suất mới kể từ thời điểm S thực hiện việc điều chỉnh.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và/hoặc bằng 10%/năm và được áp dụng đối với dư nợ lãi chậm trả,

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 29/06/2018 S đã giải ngân cho ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Htheo 01 Giấy nhận nợ với tổng số tiền nhận nợ là: 700.000.000 đồng.

*Ngoài ra, ngày 11/06/2018 ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Hcũng vay vốn tại Chi nhánh Đại An theo Hợp đồng hạn mức sử dụng thẻ tín dụng cụ thể như sau:*

Dư nợ vay ban đầu: 30.000.000 đồng;

Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân;

Thời hạn: 12 tháng kể từ ngày nhận nợ.

**Tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản vay trên là:** Toàn bộ căn hộ chung cư tại địa chỉ: Căn hộ số 12A24 – CT12C, Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 666468; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 09296 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Hngày 13/05/2016. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng thế chấp căn hộ số công chứng: 897.2018/HĐTC ngày 28/06/2018 tại Văn phòng Công chứng Cầu Giấy – thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quá trình đơn đốc thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm tiên vay: ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Hđã thanh toán được 13.492.726 đồng; trong đó nợ gốc là: 6.202.426 đồng; nợ lãi là: 7.290.297 đồng của hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1816500083/HĐTD/DAIAN-TQH. Sau đó, ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Hđã không thực hiện việc thanh toán nợ theo đúng cam kết. Vì vậy, căn cứ thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, S đã quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ của ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị H.

Tạm tính đến ngày 17/8/2022, dư nợ của ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Htại S cụ thể như sau:

Nợ gốc: 693.797.571 đồng;

Lãi trong hạn: 254.534.428 đồng;

Lãi quá hạn: 143.980.905 đồng;

Tổng nợ: 1.092.312.904 đồng.

Đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức thẻ ngày 11/6/2018, khách hàng đã tất toán xong nên Ngân hàng rút yêu cầu đối với khoản vay này.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của S, kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hg Mai tuyên buộc:

1. Buộc ông Trịnh Quang H , bà Bùi Thị Hthanh toán cho S khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số : REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018 tính đến ngày 17/8/2022, dư nợ của ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị Htài S cụ thể như sau: Nợ gốc: 693.797.571 đồng; Lãi trong hạn: 254.534.428 đồng; Lãi quá hạn: 143.980.905 đồng; Tổng nợ: 1.092.312.904 đồng.

2. Buộc ông Trịnh Quang H , bà Bùi Thị H phải tiếp tục trả nợ cho S số tiền nợ lãi , phạt , phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số : REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018 kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp, ông Hùng, bà H không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ căn hộ chung cư tại địa chỉ: Căn hộ số 12A24 – CT12C, Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 666468; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 09296 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị H ngày 13/05/2016 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Hùng và bà H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Phía nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng tín dụng nào khác, không có yêu cầu nào khác.

***2. Bị đơn ông Trịnh Quang H trình bày: thừa nhận quá trình vay và ký kết hợp đồng như ngân hàng trình bày, do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng ông Hùng không thể trả tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận, đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi và cho trả dần tiền nợ.***

***Bà Bùi Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.***

***Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Buộc ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng cho vay( tín dụng) số: : REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018, tính đến hết ngày 17/8/2022 là: 1.092.312.904 đồng.

***Trong đó:***

- Số tiền gốc: 693.797.571 đồng

- Số tiền lãi: 398.515.333 đồng

(Trong đó: Lãi trong hạn: 254.534.428 đồng, Lãi quá hạn: 143.980.905 đồng).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Hùng và bà H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp ông Hùng và bà H không trả toàn bộ nợ gốc, lãi của hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng có quyền đề nghị kê biên tài sản thế chấp là căn hộ chung cư tại địa chỉ: Căn hộ số 12A24 – CT12C, Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 666468; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 09296 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị H ngày 13/05/2016 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Hùng và bà H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án bị chậm hơn so với thời hạn pháp luật quy định nhưng có lý do khách quan.

+ Về nội dung: Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án. Các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra là chính đáng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn. Đình chỉ xét xử với yêu cầu của nguyên đơn về khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức thẻ ngày 11/6/2018.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **[1] - Về tố tụng:**

[1.1] Thẩm quyền xét xử vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện giữa pháp nhân với cá nhân nên đây là vụ án dân sự. Bị đơn trong vụ án có địa chỉ hộ khẩu và nơi ở tại quận Hg Mai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hg Mai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị Hể tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông Hùng, bà H vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

## **II. Về nội dung:**

### **1. Xét yêu cầu đòi nợ theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn thấy:**

Xét hợp đồng tín dụng số : REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018 và giấy nhận nợ kèm theo giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ( S) - Chi nhánh Đại An do bà Lý Thị Khánh H là giám đốc chi nhánh làm đại diện ký kết và đóng dấu của Chi nhánh Đại An, bên vay là ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H ký kết H toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận toàn bộ khoản vay trên và chỉ đề nghị xem xét miễn giảm lãi và trả nợ dần. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng từng lần số : REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018 và khế ước nhận nợ kèm theo có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp

luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng, bên vay chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền là: 13.492.726 đồng, trong đó số tiền gốc là: 6.202.429 đồng và số tiền lãi là: 7.290.297 đồng, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo lịch trả nợ mà các bên đã thống nhất nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Hùng và bà H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là đúng quy định và được chấp nhận. Căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp, tính đến hết ngày 17/8/2022, bên vay còn nợ ngân hàng số tiền như sau:

Nợ gốc: 693.797.571 đồng;

Lãi trong hạn: 254.534.428 đồng;

Lãi quá hạn: 143.980.905 đồng;

Tổng nợ: 1.092.312.904 đồng

Kể từ ngày 18/8/2022, ông Hùng, bà H còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

Đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức thẻ ngày 11/6/2018, khách hàng đã tất toán xong nên Ngân hàng rút yêu cầu đối với khoản vay này do vậy đình chỉ xét xử với yêu cầu của nguyên đơn về khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức thẻ ngày 11/6/2018.

## **2. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án cho xử lý phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ thấy:**

Ngày 28/06/2018, tại Văn phòng Công chứng Cầu Giấy – thành phố Hà Nội., bà H và ông Hùng (Bên thế chấp) và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đại An (Bên nhận thế chấp) đã ký kết hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư tại địa chỉ: Căn hộ số 12A24 – CT12C, Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 666468; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 09296 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị H ngày 13/05/2016. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không trái với các quy định của pháp luật, đã được công chứng và

đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015. Do vậy, việc Ngân hàng đề nghị kê biên phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 325 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 275, 280 và các điều 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H

Buộc ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng tín dụng số REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018 tính đến ngày 17/8/2022 như sau:

Nợ gốc: 693.797.571 đồng;

Lãi trong hạn: 254.534.428 đồng;

Lãi quá hạn: 143.980.905 đồng;

Tổng nợ: 1.092.312.904 đồng .



Đình chỉ xét xử với yêu cầu của nguyên đơn về khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức thẻ ngày 11/6/2018.

2. Kể từ ngày 18/8/2022, ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: REF1816500083 / HĐTD / DAIAN - TQH ký ngày 28/06/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Căn hộ số 12A24 – CT12C, Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 666468; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 09296 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Trịnh Quang H, bà Bùi Thị H ngày 13/05/2016

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hùng, bà H đối với S. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Hùng, bà H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí: ông Trịnh Quang H và bà Bùi Thị H phải chịu 44.769.387 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hg Mai, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2020/49180 ngày 11/5/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hg Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q, Hg Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Cúc**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

